

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM DEVELOPMENT SOLUTION CONSULTING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIETNAM DEVELOPMENT SC., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110146668

3. Ngày thành lập: 11/10/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 27, ngõ 23, đường Xuân La, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0978442515

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ đấu giá)	4610
2.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
3.	Bán buôn thực phẩm	4632
4.	Bán buôn đồ uống	4633
5.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: - Bán buôn vải; - Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác; - Bán buôn hàng may mặc: Bán buôn quần áo, kể cả quần áo thể thao, cho đàn ông và trẻ em trai; Bán buôn quần áo, kể cả quần áo thể thao, cho phụ nữ và trẻ em gái; Bán buôn đồ phụ kiện may mặc như: Khăn quàng cổ, găng tay, tất, cravat...; Bán buôn hàng may mặc bằng da lông, da và giả da. - Bán buôn giày dép.	4641
6.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Trừ kinh doanh ga)	4661
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không bao gồm hoạt động buôn bán vàng)	4662

8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại.	4669
9.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
10.	Trồng cây lấy sợi	0116
11.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
12.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
13.	Trồng cây ăn quả	0121
14.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
15.	Trồng cây điều	0123
16.	Trồng cây hồ tiêu	0124
17.	Trồng cây cao su	0125
18.	Trồng cây cà phê	0126
19.	Trồng cây chè	0127
20.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
21.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
22.	Khai thác và thu gom than non	0520
23.	Khai thác dầu thô	0610
24.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
25.	Khai thác quặng sắt	0710
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
27.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Khoản 1 Điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản).	6810

28.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản (Điều 62 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014); - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản (Điều 69 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014); - Dịch vụ tư vấn bất động sản (Điều 74 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014); - Dịch vụ quản lý bất động sản (Điều 75 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014). (Trừ hoạt động đấu giá)	6820(Chính)
29.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, luật)	7020
30.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
31.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
32.	Bán buôn tổng hợp	4690
33.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
34.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
35.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
36.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
37.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
38.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
39.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
40.	Khai thác muối	0893
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
43.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
44.	Xay xát và sản xuất bột thô Chi tiết: Sản xuất bột thô	1061
45.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
46.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
47.	Hoàn thiện sản phẩm dệt Chi tiết: - Tẩy hoặc nhuộm vải dệt, sợi, sản phẩm dệt bao gồm cả quần áo; - Hòe vải, nhuộm, hấp, làm co, chống co, ngâm kiềm vải, sản phẩm dệt bao gồm cả quần áo; - Tẩy quần áo bò; - Xếp nếp và các công việc tương tự trên sản phẩm dệt; - Làm chống thấm nước, tạo lớp phủ, cao su hoá hoặc ngâm vải; - In lụa trên trang phục và sản phẩm dệt.	1313

48.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác Chi tiết: - Sản xuất và gia công các sản phẩm vải len như: + Vải nhung và vải bông, + Lưới và đồ trang trí cửa sổ, vải đan trên máy Raschel và các máy tương tự, + Các loại vải bằng đan móc khác; - Thêu gia công trên vải, thêu các sản phẩm may mặc khác (trừ thêu trang phục).	1391
49.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) Chi tiết: - Sản xuất trang phục, nguyên liệu sử dụng có thể là bất kỳ loại nào có thể được tráng, phủ hoặc cao su hoá; - Sản xuất trang phục bằng da hoặc da tổng hợp bao gồm các phụ kiện bằng da dùng trong các ngành công nghiệp như tạp dề da; - Sản xuất quần áo bảo hộ lao động; - Sản xuất quần áo khoác ngoài từ vải len, vải gió, vải cotton, vải dệt thoi, vải dệt kim, vải đan móc hoặc không phải đan móc... cho phụ nữ, nam giới, trẻ em như: áo khoác ngoài, áo jae ket, bộ trang phục, quần, váy..., - Sản xuất quần áo lót hoặc quần áo đi ngủ làm từ vải len, vải gió vải cotton, vải dệt thoi, vải dệt kim, vải đan móc hoặc không phải đan móc..., cho nam giới, phụ nữ hoặc trẻ em như: Áo sơ mi, áo chui đầu, quần đùi, quần ngắn bó, bộ pyjama, váy ngủ, áo blu, áo lót, coóc xê..., - Sản xuất quần áo cho trẻ em, quần áo bơi, quần áo trượt tuyết; - Sản xuất mũ mềm hoặc cứng; - Sản xuất các đồ phụ kiện trang phục khác: Tất tay, thắt lưng, caravat, lưới tóc, khăn choàng; - Sản xuất đồ lễ hội; - Sản xuất giày, dép từ nguyên liệu dệt không có đế; - Sản xuất chi tiết của các sản phẩm trên.	1410
50.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc Chi tiết: - Sản xuất trang phục thêu, đan móc và các sản phẩm may sẵn khác, thêu, đan móc trực tiếp thành sản phẩm như: Áo chui đầu, áo len, áo gile và các đồ tương tự; - Sản xuất hàng dệt kim như áo nịt, tất, soóc.	1430

51.	Sản xuất giày, dép Chi tiết: - Sản xuất giày, dép cho mọi mục đích sử dụng, bằng mọi nguyên liệu, bằng mọi cách thức sản xuất bao gồm cả đồ khuôn; - Sản xuất bộ phận bằng da của giày dép: sản xuất mũi giày và bộ phận của mũi giày, đế trong và phần ngoài đế; - Sản xuất bao chân, xà cạp và các vật tương tự; - Thêu, in gia công trên giày; - Sản xuất guốc gỗ thành phẩm; - Gia công đế giày bằng nguyên phụ liệu khác (xốp eva, giả da...)	1520
52.	In ấn Chi tiết: In trực tiếp lên vải dệt, nhựa, kim loại, gỗ và gốm.	1811
53.	Dịch vụ liên quan đến in (trừ rập khuôn tem)	1812
54.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
55.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
56.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đấu giá)	4799
57.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
58.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hàng may mặc: - Bán lẻ phụ kiện hàng may mặc khác như găng tay, khăn, bít tất, cà vạt, dây đeo quần...; - Bán lẻ giày, dép.	4771
59.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ khẩu trang vải, khẩu trang vải kháng khuẩn, khẩu trang kháng giọt bắn, khẩu trang y tế, bộ đồ bảo hộ y tế, bộ đồ kháng khuẩn	4772

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 300.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	Xóm Phan Thanh, Xã Long Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	10,000	187863347	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	30.000	300.000.000	10,000		
2	NGUYỄN CẢNH QUYỀN	2102B ĐNB CC – Đồng Phát, Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	135.000	1.350.000.000	45,000	0400890009 63	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	135.000	1.350.000.000	45,000		

3	DƯƠNG THÙY LINH	Tòa OCT5A Khu Đô Thị Cổ Nhuế Xuân Đình, Tổ Dân Phố Viên 1, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	135.000	1.350.000.000	45,000	019182000410
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	135.000	1.350.000.000	45,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: DƯƠNG THÙY LINH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 05/11/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 019182000410

Ngày cấp: 25/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tòa OCT5A Khu Đô Thị Cổ Nhuế Xuân Đình, Tổ Dân Phố Viên 1, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tòa OCT5A Khu Đô Thị Cổ Nhuế Xuân Đình, Tổ Dân Phố Viên 1, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

* Họ và tên: NGUYỄN CẢNH QUYỀN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 20/09/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040089000963

Ngày cấp: 15/03/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *2102B ĐNB CC – Đồng Phát, Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *2102B ĐNB CC – Đồng Phát, Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội